

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2022/HS-ST**
Ngày: 09 - 9 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Xuân Thành.
2. Bà Trần Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST - HS, ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST - HS, ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nhỏ), sinh năm 1995 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, thôn ĐG, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm: 1958 và con bà Trần Thị Thanh Lộc, Sinh năm: 1966; vợ: Phạm Thị Ngọc Yến, sinh năm 1995 (sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn) con: Có hai người, lớn nhất sinh năm 2017; nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 25/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018 về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 07/2019/HSST.

Tại bản án số: 10/2020/HSST, ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TL từ ngày 04/7/2022: Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Hữu D, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn QT, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Hữu K, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố Lạc Thuận, thị trấn Lạc Tánh, huyện TL, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn QT, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 10/4/2022 Nguyễn Văn T có hành vi lén lút đi vào nhà anh Nguyễn Hữu D trộm cắp 01 máy tính xách tay (Laptop) hiệu Acer Aspire 7, màu đen. Nguyễn Văn T đem về nhà cất giấu. Đến ngày 18/4/2022 Nguyễn Văn T mang máy tính này đi đến tiệm điện thoại KT Shop ở khu phố Lạc Thuận, thị trấn Lạc Tánh gặp anh Trần Hữu K là chủ tiệm cầm cố với giá 6.000.000đ, trong thời hạn là 10 ngày. Trần Hữu K và Nguyễn Văn T thỏa thuận lãi suất 600.000đ/10 ngày. Sau khi cầm được 6.000.000đ Nguyễn Văn T sử dụng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 22/4/2022 Nguyễn Văn T quay lại tiệm điện thoại KT Shop gặp Trần Hữu K thỏa thuận bán máy tính xách tay đã cầm cố ngày 18/4/2022 với số tiền 7.000.000đ. Sau khi trừ đi tiền lãi là 300.000đ trong thời hạn 05 ngày và trừ đi số tiền 6.000.000đ Tân đã nhận khi cầm cố máy tính thì Khánh đưa thêm cho Tân 700.000đ.

Ngày 04/5/2022 anh Nguyễn Hữu D phát hiện máy tính xách tay hiệu Acer Aspire 7, màu đen giống với tài sản của mình bị mất trộm vào ngày 10/4/2022 đang ở cửa hàng KT Shop nên đã đến Công an xã ĐT trình báo.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT - VKSND - TL, ngày 30/7/2022; Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án tù: 30 tháng đến 36 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại Nguyễn Hữu D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Hữu K, Nguyễn Thị Bích C. Do bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thể hiện rõ tại các biên bản lấy lời có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đề nghị xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Căn cứ vào Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Hữu D; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Hữu K, Nguyễn Thị Bích C là phù hợp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T:

Căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy lời khai của bị cáo, bị hại phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T như sau:

Do không có tiền để tiêu xài nên vào khoảng 13 giờ, ngày 10/4/2022 Nguyễn Văn T phát hiện nhà anh Nguyễn Hữu D không đóng cửa nên nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn T quan sát nhìn thấy gần cửa sổ tại vị trí phòng thờ có một máy tính xách tay đang để trên bàn nên lén lút đi vào nhà dùng tay lấy máy tính xách tay của anh Nguyễn Hữu D, rồi cất giấu vào trong áo khoác đem về nhà.

Đến ngày 18/4/2022 Nguyễn Văn T đem cầm cố cho anh Trần Hữu K máy tính xách tay trộm cắp của anh Dương với số tiền 6.000.000đ để tiêu xài. Đến ngày 22/4/2022 Nguyễn Văn T thỏa thuận bán máy tính này cho Trần Hữu K với số tiền 7.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS, ngày 24/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 7, màu đen mã hiệu A715-41G- R150 Nguyễn Văn T chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu D trị giá 11.808.000đ.

Như vậy, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã PL, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 10/2020/HSST, ngày 10/3/2020 trong trường hợp “Tái phạm”, nhưng chưa được xóa án tích. Thế nhưng, đến ngày 10/4/2022 Nguyễn Văn T tiếp tục có hành vi chiếm đoạt máy tính xách tay trị giá 11.808.000đ của anh Nguyễn Hữu D. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp

tài sản” trong trường hợp “Tái pháp nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho nên, Nguyễn Văn T được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T đã hai lần bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thế nhưng, bị cáo không cải tạo giáo dục mình trở thành người tốt sống có ích cho xã hội, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cho nên, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sống có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hữu K không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Hữu K có hành vi thỏa thuận cầm cố, mua bán máy tính xách tay mà Nguyễn Văn T trộm cắp của anh Nguyễn Hữu D. Do Trần Hữu K không biết máy tính này là do Nguyễn Văn T trộm cắp mà có. Cho nên, hành vi của Trần Hữu K không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Văn T: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/7/2022.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/9/2022). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã DT (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến